TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2023/QĐST-KDTM	*Sầm Sơn, ngày 03 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng N (Viết tắt là A);

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc A;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái T – Giám đốc A Chinh nhánh B.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Trương Văn Đ – Phó giám đốc A Chinh nhánh B.

(Theo giấy ủy quyền số 2497/NHNo.BTH-TH ngày 16/12/2022).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị T – sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của anh T, chị T: Ông Nguyễn Minh H - sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo giấy ủy quyền ngày 10/3/2023)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 24/3/2023, anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị T còn nợ Ngân

hàng N tổng số tiền nợ theo các Hợp đồng tín dụng số: 3590-LAV-201702527 ngày 21/7/2017; 3590-LAV-201801505 ngày 18/5/2018; 3590-LAV-201904524 ngày 06/12/2019; 3590-LAV-202001698 ngày 25/5/2020; 3590-LAV-202004144 ngày 18/12/2020 là: 7.155.648.407 đồng (Bảy tỷ một trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm linh bảy đồng). Gồm: 6.337.000.000 đồng tiền nợ gốc; 436.019.296 đồng tiền nợ lãi trong hạn; 382.629.111 đồng nợ lãi quá hạn.

Chậm nhất đến ngày 05/4/2023 anh T, chị T thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên cho A.

Anh T, chị T tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo các HĐTD số 3590-LAV-201702527 ngày 21/7/2017; 3590-LAV-201801505 ngày 18/5/2018; 3590-LAV-201904524 ngày 06/12/2019; 3590-LAV-202001698 ngày 25/5/2020; 3590-LAV-202004144 ngày 18/12/2020 tương ứng với số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 25/3/2023 cho đến khi thanh toán hết tiền nợ gốc.

Trường hợp anh T, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cam kết trả nợ trên thì A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là:

(1) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 127001 do UBND thị xã Sầm Sơn (nay là thành phố Sầm Sơn) cấp ngày 13/12/2016 mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Ngô Thị T tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 30. Địa chỉ: TDP Tân Lập, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 3590/50/05/2017 ký ngày 24/01/2017 và phụ lục kèm theo.

(2) Tàu khai thác vỏ gỗ số hiệu TH – 93068 – TS theo giấy chứng nhận tàu cá số 573/17, số đăng ký: TH – 93068 – TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Thanh Hóa cấp ngày 07/12/2017 mang tên Nguyễn Văn T theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai là tàu cá số 3590/347/02/2017 ký ngày 19/7/2017 và các phụ lục kèm theo.

***** Về án phí: Giảm 50% án phí cho anh T, chị T, án phí KDTM sơ thẩm anh T, chị T còn phải nộp là: 28.789.000 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng) (Làm tròn số).

Ngân hàng N được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí: 57.473.000 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0013513 ngày 02/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP. Sầm Sơn;
- THADS TP Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng